

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn r, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn r, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81;82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Cao Thị H, sinh năm 1990.

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1984.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Cao Khánh T, sinh ngày 01/12/2017 cho chị Cao Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự lập được.

Anh Nguyễn Văn K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng 3.000.000đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi con chung trưởng thành và tự lập được.

Các bên đương sự thỏa thuận nếu đến thời điểm thanh toán theo thỏa thuận của các bên, mà anh Nguyễn Văn K chưa cấp dưỡng số tiền nêu trên cho chị Cao Thị H thì anh Khánh phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất 10%/ năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

Anh Nguyễn Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản chung: Chị Cao Thị H và anh Nguyễn Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Chị Cao Thị H nhận nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000933, ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND H. Sa Thầy;
- UBND thị trấn Sa Thầy, H. Sa Thầy;
- Chi cục THADS H. Sa Thầy;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ry Thị Mỹ Hoàng